

Số: 03/2021/QĐST - DS

Tam Đường, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đoàn Trung Phước

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Hóa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp:

Bà Tô Đỗ Yến L - Kiểm sát viên

Ngày 15/3/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST- DS ngày 02/11/2020 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST- DS ngày 08/3/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Vũ Thị T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Người bị yêu cầu): Chị Quàng Thị Đ, sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT: Bản N 1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú cuối cùng: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và bà Vũ Thị T trình bày:

Bà Thuận có con trai là Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 đăng ký kết hôn với chị Quàng Thị Đ, sinh năm 1983 ngày 20/4/2012 tại UBND xã thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị Đ chung sống với nhau rất hòa thuận và không có mâu thuẫn gì, và có 02 người con chung là Nguyễn Mai H, sinh ngày 30/3/2012 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 08/7/2014 cả hai con chung đang sinh sống với bà. Ngày 17/9/2015 anh Nguyễn Văn H chết tại gia đình riêng vì bệnh hiểm nghèo, ngày 26 tháng 9 năm 2015 chị Đ tự ý bỏ nhà đi đâu từ đó đến nay không về và không liên lạc gì với bà và các con của chị Đ (là các cháu nội của bà), hiện tại chị Đ đang ở đâu và làm gì bà không nắm được, mặc dù bà cũng đã đi tìm kiếm và hỏi thăm qua người thân và bạn bè của chị Đ

nhưng không có tin tức gì, hiện còn sống hay đã chết. Bà đã đăng tin tìm kiếm chị Đ qua đài truyền thanh địa phương nhưng cũng không có tin tức về chị Quàng Thị Đ, nay để ổn định cuộc sống bà đề nghị Tòa án tuyên bố chị Quàng Thị Đ mất tích theo quy định của pháp luật.

- Về các con: Anh Nguyễn Văn H và chị Đó có 02 con chung là Nguyễn Mai H, sinh ngày 30/3/2012 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 08/7/2014 hiện tại các con đang sinh sống với bà, nguyện vọng của bà xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị Đ không có tài sản chung, nợ chung nên bà Thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 05/11/2020, chị anh Quàng Văn H, Quàng Văn O, Quàng Văn B, Quàng Thị C là các chị, em ruột của chị Quàng Thị Đ xác nhận anh Nguyễn Văn H và chị Quàng Thị Đ không có tài sản gì và không ai có ý kiến gì với yêu cầu của bà Vũ Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Quàng Thị Đ là mất tích.

Biên bản xác minh các ngày 03/11/2020 và 21/11/2020 tại công an thị trấn Tam Đ và UBND thị trấn T, huyện T thể hiện: chị Quàng Thị Đ vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 9 năm 2015, nay chị Đ ở đâu và làm gì, còn sống hay đã chết thì chính quyền địa phương không xác định được. Anh Nguyễn Văn H và chị Quàng Thị Đ không có tài sản chung, nợ chung gì tại địa phương, hộ bà Vũ Thị T thuộc diện hộ nghèo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự cho đến thời điểm ban hành quyết định giải quyết việc dân sự, Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 đến Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm thời điểm ban hành quyết định giải quyết việc dân sự, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu giải quyết việc dân sự và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị T làm đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân huyện T thụ lý việc dân sự về “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” là có căn cứ và đúng với quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp bà Vũ Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm, căn cứ khoản 2 Điều 367/Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự mở phiên họp vắng mặt bà Vũ Thị T. Chị Quàng Thị Đ biệt tích từ tháng 9 năm 2015 đến nay không có tin tức gì, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có thông tin xác thực về việc chị Quàng Thị Đ đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

Sau khi thụ lý việc dân sự theo đơn yêu cầu của bà Vũ Thị T, Tòa án nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số:

01/2020/QĐ - TA ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với chị Quảng Thị Đ, và được đăng trên Báo công lý trên ba số liên tiếp là 90, 91 và 92 vào các ngày 06, 11 và 13 tháng 11 năm 2020, và được Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng nhấn tin tìm kiếm chị Quảng Thị Đ trong ba ngày 06, 07 và 08 tháng 11 năm 2020. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên, nhưng không có tin gì của chị Đ, không ai biết hiện tại chị Đ đang ở đâu và còn sống hay đã chết. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Quảng Thị Đ mất tích là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại khoản 2, 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 388, Điều 389/Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

Vì vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu của Bà Vũ Thị T, áp dụng Điều 389/Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên bố chị Quảng Thị Đ mất tích.

- Các vấn đề khác:

+ Về việc quản lý tài sản của chị Đ: Chị Quảng Thị Đ không có tài sản gì, bà Vũ Thị T không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

+ Về lệ phí tòa án: Bà Vũ Thị T thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 16/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho và T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu trong đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ việc dân sự, của đại diện Viên kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người bị yêu cầu) chị Quảng Thị Đ, sinh năm 1983 có nơi cư trú cuối cùng tại bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b, khoản 2 Điều 39/Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc dân sự đã thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu. Tại phiên họp bà Vũ Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm, căn cứ vào khoản 2 Điều 367/Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà Thuận.

[2] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự và quá trình giải quyết việc dân sự:

Chị Quảng Thị Đ biệt tích từ tháng 9 năm 2015 đến nay không có tin tức gì, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có thông tin xác thực về việc chị Đ đang ở đâu. Kèm theo đơn yêu cầu, bà Vũ Thị T đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh quan hệ giữa bà T và chị Quảng Thị Đ, các chứng cứ chứng minh chị Quảng Thị Đ đã

bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 9 năm 2015 đến nay cũng như chứng cứ chứng minh bà T đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm mà không có tin tức xác thực về việc chị Đ còn sống hay đã chết.

Xét thấy yêu cầu của bà Vũ Thị T là có căn cứ, Tòa án nhân dân huyện T đã thụ lý việc dân sự và đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 01/2020/QĐ-TA ngày 02/11/2020 đối với chị Quàng Thị Đ và được đăng trên Báo công lý trên ba số liên tiếp là 90, 91 và 92 vào các ngày 06, 11 và 13 tháng 11 năm 2020, và được Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng nhấn tin tìm kiếm chị Quàng Thị Đ trong ba ngày 06, 07 và 08 tháng 11 năm 2020. Ngoài ra, còn đăng tải trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Tối cao và cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên, nhưng không có tin gì của chị Đ, không ai biết hiện tại chị Đ đang ở đâu. Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, kể từ tháng 9 năm 2015 cho đến nay chị Quàng Thị Đ đã bỏ đi biệt tích. Như vậy, chị Quàng Thị Đ đã biệt tích 02 năm liền trở lên và không có tin tức. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68/Bộ luật Dân sự, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị T yêu cầu tuyên bố chị Quàng Thị Đ mất tích, phù hợp với các quy định tại các Điều 369, Điều 370/Bộ luật tố tụng dân sự.

Về các con chung của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị Quàng Thị Đ, anh Nguyễn Văn H có hai con chung đều là cháu nội của bà Vũ Thị T, nay anh H đã chết, chị Đ bỏ đi biệt tích, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các con của chị Đ, cần chấp nhận yêu cầu và tiếp tục để bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác là phù hợp.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án có cơ sở khẳng định: Chị Quàng Thị Đ đã bỏ đi biệt tích từ tháng 9 năm 2015 cho đến nay và không có tin tức, bà Vũ Thị T đã thực hiện việc tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng không có kết quả, vì vậy yêu cầu của bà Vũ Thị T và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị tuyên bố chị Quàng Thị Đ mất tích là có căn cứ chấp nhận.

Đối với phần quản lý tài sản của chị Đ: Bà Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, qua xác minh tại địa phương hiện tại chị Quàng Thị Đ không có tài sản chung gì với anh Nguyễn Văn H và không có tài sản riêng nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí: Bà Vũ Thị T thuộc diện hộ nghèo nên sẽ được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 2, 3 Điều 367, Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 388; Điều 389; khoản 1 Điều 149/Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 68/Bộ luật dân sự năm 2015;

điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 16/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị T về việc đề nghị Tòa án tuyên bố chị Quàng Thị Đ mất tích.

2. Tuyên bố chị Quàng Thị Đ, sinh năm 1983, nơi ĐKKHKT: bản N 1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu, nơi cư trú cuối cùng: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu mất tích kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

3. Về các con: Giao các con của chị Đ gồm Nguyễn Mai H, sinh ngày 30/3/2012 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 08/7/2014 cho bà Vũ Thị T (là bà nội) tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Quàng Thị Đ có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người nuôi con nếu trở về và được Tòa án tuyên bố hủy bỏ Quyết định tuyên bố chị Quàng Thị Đ mất tích.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị T được miễn lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

5. Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày công bố quyết định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người bị yêu cầu) có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn Tam Đường;
- UBND xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu;
- Đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Đoàn Trung Phước